

**TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 396/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 7 - 2023

“V/v tranh chấp ly hôn; nuôi con chung”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm Nh dân:

Ông Nguyễn Ngọc Bờ;

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

Th ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - là Th ký Tòa án Nh dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát Nh dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nh dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn Nh và gia đình thụ lý số: 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn; nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thiên Phú Nh, sinh năm 1993; (có mặt).

Trú tại: Ấp 1, xã Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Lê Minh Th, sinh năm 1999; (vắng mặt).

Trú tại: Số 299, Quốc lộ 91, khóm Vĩnh H, thị trấn Vĩnh Thạnh Tr, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Lê Thiên Phú Nh trình bày:

- Về hôn Nh: Ông và bà Th tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân Phong M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, Thờng hay cãi vả nhau, không hoà hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm. Nay không còn tình cảm, không thể hàn gắn được nên xin ly hôn với bà Lê Minh Th.

- Về con chung: Ông Nh và bà Th chung sống có 01 con chung tên Lê Ý Thiên Ngh, sinh ngày 02/11/2019, hiện đang sống với ông Nh. Ly hôn ông Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Lê Minh Th trình bày: Thống nhất với ông Nh về thời gian chung sống, kết hôn và ly thân. Về hôn Nh bà Th đồng ý ly hôn với ông Nh. Về con chung thống nhất vợ chồng chung sống có 01 con chung tên Lê Ý Thiên Ngh, sinh ngày 02/11/2019, hiện đang sống với ông Nh. Ly hôn, bà Th yêu cầu được nuôi con chung, yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 10.000.000đ (mười triệu đồng), đồng thời bà Th còn yêu cầu ông Nh ly hôn phải hỗ trợ cho bà 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để bà làm vốn làm ăn và nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu nuôi con chung, Toà án đã Thông báo cho các đương sự cung cấp chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Ông Nh có cung cấp Bảng xác nhận thu nhập từ góp vốn kinh doanh lợi nhuận được chia mỗi tháng bình quân 10.000.000đ (mười triệu đồng) có xác nhận của người cùng góp vốn và có chứng thực của UBND xã. Đối với bị đơn bà Th hết thời hạn cung cấp nhưng bà Th không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu được nuôi con chung.

Tại phiên toà:

Ông Vát có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Phúc vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát Nh dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Th ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn Nh của ông Vát và bà Phúc đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn Nh không đạt được, nên ông Vát yêu cầu ly hôn với bà Phúc là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông Vát và bà Phúc có 01 con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 01/7/2020 đang sống cùng ông Vát. Cháu Mỹ Anh đang sống cùng ông Vát do ông Vát chăm sóc nuôi dưỡng ổn định, nên đề nghị giao cháu Mỹ Anh cho ông Vát được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn Nh và gia đình năm 2014.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Vát không yêu cầu bà Phúc cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Do ông Vát rút yêu cầu chia tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Vát.

- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: bà Lê Thị Mỹ Phúc có hộ khẩu Thường trú tại xã Bình Mỹ, huyện CP. Ông Vát khởi kiện xin ly hôn, Tòa án Nh dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn Nh: Ông Vát và bà Phúc chung sống với nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nh dân xã Bình Thủy, huyện CP, tỉnh An Giang nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn ông bà có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên Thông hay cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bà Phúc đã bỏ đi từ tháng 09/2022 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên ông Vát xin ly hôn với bà Phúc. Quá trình giải quyết vụ án ông Vát có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải, cho thấy ông Vát kiên quyết ly hôn với bà Phúc. Hội đồng xét xử xét thấy ông Vát đã kiên quyết ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ với nhau nhưng bà Phúc đều vắng mặt, chứng tỏ bà Phúc không muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với ông Phúc.

Vợ chồng có nghĩa vụ Thông yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng giữa ông Vát và bà Phúc đã không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn Nh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn Nh không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Vát.

Về con chung: Ông Vát và bà Phúc chung sống có 01 con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 01/7/2020 đang sống cùng ông Vát. Xét thấy, cháu Mỹ Anh đang sống cùng ông Vát do ông Vát chăm sóc nuôi dưỡng ổn định và ông Vát có nguyện vọng muốn tiếp tục nuôi cháu Mỹ Anh. Do đó, để ổn định cuộc sống sinh hoạt, học tập của cháu Mỹ Anh nên Hội đồng xét xử giao cháu Mỹ Anh cho ông Vát được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn Nh và gia đình năm 2014. Bà Phúc có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Vát không yêu cầu bà Phúc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án ông Vát xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Xét, đây là sự tự nguyện của đương sự không trái với

quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Vát.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Ông Vát phải chịu án phí Hôn Nh và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho ông Vát tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 244; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn Nh và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Vát.

Về hôn Nh: Ông Dương Văn Vát được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ Phúc.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 67 ngày 11/6/2020 của Ủy ban dân xã Bình Thủy, huyện CP, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 01/7/2020 cho ông Dương Văn Vát được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Mỹ Phúc không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vát cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở bà Phúc trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá Nh, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn Vát về yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí:

- Ông Dương Văn Vát phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn Nh và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005060 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

- Hoàn lại cho ông Dương Văn Vát tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (về yêu cầu chia tài sản chung) đã nộp là 1.050.000 đồng (*Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005061 ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- UBND xã nơi đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ